

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác Quốc tế**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Hợp tác Quốc tế là tổ chức của Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Ủy ban), có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác và hội nhập quốc tế về lĩnh vực công tác dân tộc, là đầu mối thực hiện công tác đối ngoại của Ủy ban.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm; các chương trình, đề án, dự án về hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế và công tác đối ngoại, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Về ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế:

a) Chủ trì trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm về đề xuất, chuẩn bị, đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước, thỏa thuận quốc tế và các tổ chức quốc tế;

b) Chủ trì tổ chức hoặc tham gia đoàn đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm;

c) Xây dựng trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt kế hoạch và giải pháp thực hiện điều ước, thỏa thuận quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

HVN

d) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và nguồn hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (INGO) (sau đây gọi tắt là nguồn hỗ trợ nước ngoài):

a) Phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ nước ngoài;

b) Chủ trì, phối hợp với nhà tài trợ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị, xây dựng, đàm phán, thẩm định và tham gia tổ chức thực hiện các chương trình, dự án có nguồn hỗ trợ nước ngoài;

c) Theo dõi, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo việc thực hiện các nguồn hỗ trợ nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban.

4. Là đầu mối chính thức của Ủy ban trong:

a) Giao dịch giữa Ủy ban, Lãnh đạo Ủy ban với các Đại sứ quán, cơ quan đại diện, tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, đối tác và doanh nghiệp nước ngoài theo quy định của pháp luật;

b) Kết nối đối tác, hợp tác huy động nguồn lực và hỗ trợ quốc tế;

c) Nghiên cứu, theo dõi, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài trong ngành công tác dân tộc;

d) Theo dõi, đánh giá và tổng hợp báo cáo định kỳ tình hình thực hiện các chương trình, dự án có sử dụng nguồn hỗ trợ quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban.

5. Tham mưu trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị để tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

6. Về quản lý, tham mưu tổ chức thực hiện đoàn ra, đoàn vào:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động đoàn vào, đoàn ra, hội nghị, hội thảo quốc tế của Ủy ban theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm;

b) Tổ chức đón, tiễn và chủ trì phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan chuẩn bị nội làm việc với các đoàn khách chính thức của Ủy ban;

c) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo việc thực hiện các hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, các hoạt động có liên quan đến người nước ngoài và công chức, viên chức thuộc Ủy ban;

d) Hướng dẫn nghiệp vụ, hỗ trợ công tác hợp tác quốc tế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban; các đoàn đi học tập, công tác và hợp tác chuyên gia ở nước ngoài theo quy chế và phân cấp quản lý của Ủy ban.

7. Thường trực các hội đồng, phân ban, Ủy ban, thể chế, tổ chức hợp tác khu vực, song phương, đa phương, thành viên các đoàn đàm phán liên quan đến hợp tác và hội nhập quốc tế của Ủy ban.

8. Thường trực Ban Đổi tác phát triển bền vững miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Thực hiện cung cấp thông tin đối ngoại của Ủy ban theo quy định của pháp luật; là đầu mối quản lý công thư, công hàm và văn bản đối ngoại của Ủy ban theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

10. Nghiên cứu khoa học và cập nhật, dự báo và chia sẻ thông tin về tình hình quốc tế và khu vực đối với các chủ đề, nội dung có liên quan trực tiếp tới lĩnh vực công tác dân tộc.

11. Nghiên cứu, tổng hợp, tổ chức thực hiện việc chia sẻ thông tin về các bài học kinh nghiệm, thành tựu của lĩnh vực công tác dân tộc với các đối tác, quốc gia trong khu vực và trên thế giới theo chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

12. Chủ trì kết nối đối tác, phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ quản lý đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về hợp tác và hội nhập quốc tế ở trong nước; chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác dân tộc ở ngoài nước đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban; đề xuất cử cán bộ, công chức tham gia các đoàn đi công tác nước ngoài.

13. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức thuộc Vụ; quản lý tài sản được Ủy ban giao cho đơn vị. Đề xuất thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc biên chế của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

14. Tham mưu tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách và các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Hợp tác Quốc tế có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và các chuyên viên, làm việc trực tuyến, thực hiện theo quy chế làm việc của Vụ.

2. Vụ trưởng do Bộ trưởng, chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, chủ nhiệm về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó vụ trưởng do Bộ trưởng, chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng. Phó vụ trưởng giúp Vụ trưởng phụ trách một số nhiệm vụ công tác của Vụ chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

3. Vụ trưởng có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc của Vụ. 

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 355/2008/QĐ-UBDT ngày 20/11/2008 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

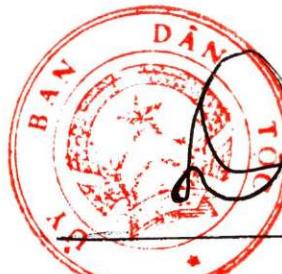
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./..~~tv&~~ 

Noi nhậm 

- Như Điều 5;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBNDT;
- VP Ban Cán sự Đảng và Đảng uỷ UB;
- Công đoàn CQUBDT;
- Công TTĐT UBNDT;
- Lưu: VT, TCCB, Vụ HTQT (08b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM




Đỗ Văn Chiến